

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 21- 4 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di
2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lý Trường G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Lý Tấn S, sinh năm 1940; Mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Bị cáo là con thứ 08 trong gia đình có 09 anh chị em.

Tiền án: 05

+ Bản án số 144/2000/HSST ngày 30/6/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù về các tội “Cướp tài sản của công dân” và 02 năm tội “Cướp giết tài sản của công dân”. Chấp hành xong ngày 20/10/2006, đã đóng xong án phí. G chưa bồi thường số tiền 3.130.000 đồng cho các bị hại.

+ Bản án số 106/2008/HSST ngày 24/9/2008 của Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là Thành phố B) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 184/2008/HSPT ngày 22/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 25/01/2010, ngày 02/01/2025 đã đóng xong án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng.

+ Bản án số 54/2010/HSST ngày 21/9/2010 của Toà án nhân dân huyện Long Điền (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 25/6/2013, đã đóng xong án phí.

+ Bản án 77/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Toà án nhân dân huyện Long Điền (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 24/5/2018. Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự số 11/2024/QĐ-MTHADS ngày 20/8/2024 của Toà án nhân dân huyện Long Điền (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng. Chưa bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bị hại.

+ Bản án 92/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Long Điền (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 18/7/2020. Đã đóng xong án phí.

Tiền sự: 01- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 35/2022/QĐ-TA ngày 25/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Long Điền (nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 22/3/2024.

Nhân thân:

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 510/QĐ-UBND ngày 19/3/2008 của Ủy ban nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/4/2008 bị Công an thị xã B bắt tạm giam.

+ Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 6101/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 26/5/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực huyện L (có mặt tại phiên tòa).

2. Đàm Văn M, sinh ngày 01 tháng 03 năm 1985; Nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ; Mẹ là Đàm Thị B, sinh năm 1962; Bị cáo là con thứ duy nhất trong gia đình;

Tiền án: Không

Tiền sự: 01- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 293/QĐ-XPHC ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay thuộc xã T, huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã đóng phạt ngày 04/9/2024.

Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 37/2017/QĐ-TA ngày 09/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Long Điền (nay thuộc huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 03/3/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực huyện L (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Dương Văn P, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ I, ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Đàm Thị B, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu phố P, xã T, huyện L, tỉnh Bà

Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2024, Đàm Văn M (sinh năm 1985 - đã có tiền sự về tội trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô hiệu Wave RSX FI màu đen bạc biển số 72AL-07829, mang theo 01 cây kèm bằng kim loại, có vỏ bọc bằng nhựa màu cam đen, trên kèm có chữ “TOP”, phía sau chở theo Lý Trường G (sinh năm 1982 - đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản) đến khu vực vườn dừa của ông Dương Văn P (sinh năm 1960) ở tổ I, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, M dừng xe rồi sử dụng cây kèm cắt 02 cuộn lưới B40 bao xung quanh vườn dừa (lưới bằng kim loại, chiều cao lưới 1,8m, dày 3 ly, kích thước ô lưới 7cmx7cm, 01 cuộn nặng 71kg và 01 cuộn nặng 45kg), còn G phụ gỡ lưới rồi cả hai cuộn lưới thành 02 cuộn tròn. Sau đó, M và G khiêng 01 cuộn lưới B40 lên xe, M điều khiển xe chở G ngồi sau ôm cuộn lưới đến cất giấu tại bãi đất trống gần nghĩa trang Kim Tơ. Khi cả hai đang trên đường chở cuộn lưới B40 thứ hai đến nơi cất giấu thì bị lực lượng Công an xã P đi tuần tra phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Trường G và Đàm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự UBND huyện Đ (nay là huyện L) kết luận tại thời điểm định giá ngày 21/11/2024:

- 01 cuộn lưới B40 bằng kim loại, chiều cao lưới 1,8m, dày 3 ly, nặng 71kg, kích thước ô lưới 7cmx7cm có giá trị 546.700 đồng;

- 01 cuộn lưới B40 bằng kim loại, chiều cao lưới 1,8m, dày 3 ly, nặng 45kg, kích thước ô lưới 7cmx7cm có giá trị 346.500 đồng.

Tổng cộng: 893.200 đồng.

Về vật chứng:

- Đối với 02 cuộn lưới B40 bằng kim loại, chiều cao lưới 1,8m, dày 3 ly, kích thước ô lưới 7cmx7cm, tổng trọng lượng 116kg là tài sản hợp pháp của ông Dương Văn P. Ngày 02/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L (nay thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B) đã giao trả lại tài sản trên cho ông P.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX FI màu đen bạc biển số 72AL-07829 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 70000518 là tài sản hợp pháp của bà Đàm Thị B (sinh năm: 1962; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – mẹ của M). Qua xác minh, bà B không biết việc M mượn xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản. Ngày 05/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô trên cho bà B.

- Đối với 01 cây kèm bằng kim loại dài 17cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu cam đen, trên kèm có chữ “TOP” được M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT- VKSLĐ ngày 20/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Lý Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Đàm Văn M tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Về hình phạt chính: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đàm Văn M từ 06 đến 12 tháng tù; áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lý Trường G từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm bằng kim loại dài 17cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu cam đen, trên kèm có chữ “TOP” được M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận

Các bị cáo nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Lý Trường G đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản và Đàm Văn M đã có tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2024, tại khu vực vườn dừa ở tổ I, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đàm Văn M và Lý Trường G tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp của ông Dương Văn P 02 cuộn lưới B40 bằng kim loại, chiều cao lưới 1,8m, dày 3 ly, kích thước ô lưới 7cmx7cm, tổng trọng lượng 116kg có tổng trị giá 893.200 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo G và M đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Các bị cáo tham gia Trộm cắp tài sản của người khác nhưng không có sự phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng háms lợi, thích hưởng thụ, lười lao động nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo G đã 04 lần phạm tội trộm cắp, bị cáo M đã bị xử phạt hành vi hành chính về hành vi trộm cắp. Lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân. Lần này các bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này bị cáo M là người khởi xướng nên vai trò của bị cáo Minh C hơn bị cáo G. Tuy nhiên do bị cáo G đã có 04 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản nên mức hình phạt của bị cáo G sẽ cao hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kèm bằng kim loại dài 17cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu cam đen, trên kèm có chữ “TOP” là công cụ được M sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý Trường G, Đàm Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58,17, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Trường G 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58,17, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm bằng kim loại dài 17cm, có vỏ bọc bằng nhựa màu cam đen, trên kèm có chữ “TOP”.

(Vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 36/BB-CCTHADS ngày 24/3/2025).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Long Đất;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 - Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADSH. Long Đất;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an H. Long Đất;
- Bị cáo, bị hại,
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

